

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2020/DS-PT**

Ngày: 13-02-2020

V/v tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy

Các Thẩm phán: Bà Phan Thụy Vi

Bà Đỗ Thị Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm – Kiểm sát viên.

Vào ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 549/2019/TLPT-DS ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 413/2019/DS-ST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6184/2019/QĐ-PT ngày 26/12/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 415/QĐ-PT ngày 14/01/2020, giữa các bên đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện M, tỉnh Đ

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990 (có mặt)

(Văn bản ủy quyền số 017270, quyền số 8 TP/CC-SCC/HĐGD lập tại Phòng Công chứng số 1 Thành phố Hồ Chí Minh)

Bị đơn: Công ty TNHH Bảo hiểm H.

Trụ sở: phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp:

- Ông Nguyễn Tuấn G, sinh năm 1975 (có mặt)

- Bà Lạc Thị Thiên T, sinh năm 1982 (có mặt)

(Giấy ủy quyền lập ngày 07/02/2020)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C và đại diện theo ủy quyền trình bày trong đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa:

Ngày 04/06/2016, ông Nguyễn Văn C (sau đây gọi là ông Chung) ký Giấy yêu cầu bảo hiểm với Công ty TNHH Bảo hiểm H (sau đây gọi là Công ty H), ngày 21/06/2016, Công ty cấp Hợp đồng bảo hiểm số 0001599326 với nội dung chính như sau:

Sản phẩm An Khang tài lộc, số tiền bảo hiểm: 2.000.000.000 đồng, phí bảo hiểm: 8.495.000 đồng;

Sản phẩm bảo hiểm rủi ro do tai nạn nâng cao, số tiền bảo hiểm: 4.000.000.000 đồng, phí bảo hiểm: 3.245.000 đồng;

Sản phẩm bảo hiểm bệnh hiểm nghèo nâng cao, số tiền bảo hiểm: 100.000.000 đồng, phí bảo hiểm: 88.000 đồng;

Sản phẩm Hỗ trợ viện phí và phẫu thuật mở rộng, số tiền bảo hiểm: 300.000 đồng, phí bảo hiểm: 192.000 đồng.

Ông C đã đóng tiền phí bảo hiểm 02 quý với số tiền 24.040.000 đồng. Ngày 15/10/2016, ông C bị tai nạn và phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tháp Mười. Tại Giấy ra viện ngày 20/10/2016 bệnh viện xác nhận tình trạng của ông Chung, chẩn đoán: S68.0: Vết thương đứt cụt ngón 1 bàn tay (P)/tai nạn sinh hoạt; Phương pháp điều trị: Tháo khớp, kháng sinh, giảm đau. Theo đó, ông C được hưởng 20% số tiền Bảo hiểm Rủi ro do tai nạn nâng cao.

Sau khi bình phục, ông C có làm hồ sơ yêu cầu Công ty H giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Ngày 29/11/2016, Công ty H có thông báo về việc Quyết định giải quyết quyền lợi bảo hiểm có nội dung: Công ty H lấy lý do: “Việc kê khai thông tin nghề nghiệp không đúng sự thật cũng như không kê khai đã từng yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm ở công ty bảo hiểm nào của quý khách đã ảnh hưởng đến quyết định thẩm định của chúng tôi ...vì những lý do trên, Công ty chúng tôi rất tiếc không thể giải quyết Quyền lợi bảo hiểm cho trường hợp điều trị chấn thương của quý khách. Đồng thời, chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm số 001599326 từ ngày ra thông báo này và không hoàn lại các khoản phí bảo hiểm đã đóng...”

Ông C không đồng ý với thông báo này vì: Trước đây, ông C có sở hữu 1 máy cày kéo, xới đất hiệu Kubota L3202DT màu cam. Trong quá trình yêu cầu làm phiếu yêu cầu bảo hiểm ngày 04/06/2016, ông C có kê khai nghề nghiệp là lái máy xới đất tại nhà. Đến ngày 17/06/2016, ông C có thay đổi nghề nghiệp thành chủ máy xới đất, thuê và quản lý nhân công, không trực tiếp lái. Thực tế, ông C thuê nhân công lái, do ông C bị tai nạn từ lâu không thể tự mình trực tiếp lái được. Anh Nguyễn Văn Phục là người được ông C thuê đã có Bản

tường trình được Ủy ban nhân dân xã Tân K xác nhận. Giấy yêu cầu bảo hiểm nhân thọ ngày 04/06/2016 và sửa đổi ngày 17/06/2016 đều do nhân viên Công ty H thực hiện việc ghi và tích vào ô trả lời câu hỏi, ông C chỉ được hướng dẫn kí tên trước vào cuối Giấy yêu cầu. Khi điền các Giấy yêu cầu trên, nhân viên Công ty H chỉ hỏi các câu hỏi cơ bản về nhân thân và tình hình sức khỏe của ông Chung, hoàn toàn không hỏi các vấn đề liên quan đến việc đã yêu cầu giải quyết quyền lợi Bảo hiểm từ bên thứ ba khác. Ông C cũng không biết được bên thứ ba là bên nào? Mặt khác, nhân viên Công ty H chỉ giải thích Hợp đồng bảo hiểm chưa có hiệu lực cho đến khi Hợp đồng được cấp, không giải thích cho ông C biết việc khai không đầy đủ và đúng đối với câu hỏi tại phiếu yêu cầu thì hậu quả sẽ như thế nào.

Ông C là người ít học, làm nông tại quê nhà - Ấp 1, xã Tân K, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Khi nhận Hợp đồng từ Công ty H, ngày 21/06/2016 ông C đã rất tin tưởng vào Công ty H và chỉ kiểm tra thông tin về Bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm, thông tin về hợp đồng, quyền lợi bảo hiểm và chi tiết số tiền phải đóng bảo hiểm định kỳ. Khi kí Đơn yêu cầu bảo hiểm vào ngày 04/06/2016 và sửa đổi ngày 17/06/2016 mặc dù việc bảo hiểm chưa có hiệu lực nhưng ông C vẫn tin tưởng vào Công ty H nên ngày 04/6/2016 đã nộp số tiền phí bảo hiểm theo quý (03 tháng) cho Công ty H với số tiền: 12.020.000 đồng và ngày 04/11/2016 ông C đã đóng phí bảo hiểm của quý tiếp theo với số tiền: 12.020.000 đồng, tổng cộng: 24.040.000 đồng.

Ngày 21/3/2019, Ủy ban nhân dân xã Tân K, huyện M, tỉnh Đ cũng xác nhận từ tháng 4/2015 đến tháng 9/2016 ông C làm chủ máy, người lái máy là ông Nguyễn Văn Phục. Do đó, việc bị đơn cho rằng ông C là người trực tiếp lái máy cày là không đúng sự thật. Nay, ông C yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 1 giải quyết yêu cầu sau:

Buộc Công ty H phải giải quyết quyền lợi bảo hiểm ngay cho ông C theo Hợp đồng bảo hiểm số 0001599326 ngày 20/06/2016 số tiền: 4.000.000.000 đ x 20% = 800.000.000 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH Bảo hiểm H có ông Trần Tuấn G và bà Lạc Thị Thiên T trình bày quá trình tố tụng và tại phiên tòa:

Công ty H xác nhận lời trình bày của đại diện nguyên đơn về số bảo hiểm, ngày ký hợp đồng bảo hiểm, nội dung hợp đồng bảo hiểm là đúng.

Ngày 23/6/2016 Công ty H phát hành Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 0001599326 cho bên mua bảo hiểm đồng thời là người được bảo hiểm là ông Nguyễn Văn C. Hợp đồng bảo hiểm này có hiệu lực từ ngày 21/6/2016 với quá trình giao kết hợp đồng như sau:

Ngày 04/6/2016 ông C ký Giấy yêu cầu bảo hiểm để tham gia các sản phẩm bảo hiểm gồm: Sản phẩm chính bảo hiểm liên kết chung với quyền lợi bảo vệ nâng cao (An Khang tài lộc) với số tiền bảo hiểm là 2.000.000.000 đồng,

sản phẩm bổ sung bảo hiểm rủi ro do tai nạn nâng cao với số tiền bảo hiểm là 4.000.000.000 đồng; sản phẩm bổ sung bệnh hiểm nghèo nâng cao với số tiền bảo hiểm là 100.000.000 đồng; sản phẩm bổ sung hỗ trợ viện phí và nâng cao phẫu thuật mở rộng với số tiền bảo hiểm 300.000 đồng. Trong Giấy yêu cầu bảo hiểm, ông C đã kê khai nghề nghiệp là “Công - Nông”; chi tiết công việc là lái máy xới đất và ông C chặt củi đứt một ngón tay cái/tay trái.

Xét nghề nghiệp ông C kê khai là tự lái máy xới đất, bị đơn đã không chấp nhận bảo hiểm theo tất cả 4 sản phẩm bảo hiểm mà ông C yêu cầu trong Giấy yêu cầu bảo hiểm ngày 04/6/2016, bị đơn chỉ đồng ý phát hành hợp đồng bảo hiểm cho ông C với sản phẩm chính là An khang tài lộc với số tiền bảo hiểm là 2.000.000.000 đồng và sản phẩm bổ sung bệnh hiểm nghèo nâng cao với số tiền bảo hiểm 100.000.000 đồng; đồng thời hoàn lại phí bảo hiểm cho ông C số tiền là 3.437.000 đồng do bị đơn không nhận bảo hiểm đối với sản phẩm bổ sung, bảo hiểm rủi ro do tai nạn nâng cao và sản phẩm bổ sung hỗ trợ viện phí và phẫu thuật mở rộng. Ngoài ra bị đơn cũng chỉ chấp nhận bảo hiểm với số tiền 2.000.000.000 đồng cho quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn của sản phẩm chính “An khang tài lộc” (nội dung này đã được nêu rõ trong thư bảo hiểm có điều kiện đề ngày 16/6/2016 gửi bị đơn). Ngày 17/6/2016, sau khi nhận được thư thỏa thuận bảo hiểm có điều kiện đề ngày 16/6/2016 của bị đơn, ông C viết giấy bổ sung/xác nhận thông tin, trong đó ông C xác nhận lại thông tin về nghề nghiệp của mình là “Chủ máy xới đất, thuê và quản lý công nhân lái máy xới đất và không trực tiếp lái máy xới”.

Một trong các nguyên tắc trong giao kết và phát hành hợp đồng bảo hiểm là bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ kê khai đầy đủ, trung thực thông tin theo yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm và tự chịu trách nhiệm với các thông tin mình kê khai. Do đó, sau khi nhận được thông tin về nghề nghiệp mà ông C kê khai lại nên vào ngày 20/6/2016, bị đơn phát hành thư thỏa thuận bảo hiểm có điều kiện lần thứ 2, theo đó bị đơn chấp nhận bảo hiểm cho ông C với tất cả 04 sản phẩm bảo hiểm như ban đầu của ông C; riêng với sản phẩm bảo hiểm “An khang tài lộc”, bị đơn chỉ chấp nhận bảo hiểm với số tiền 3.000.000.000 đồng cho quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn của sản phẩm này.

Ngày 21/6/2016 ông C ký nhận đồng ý với thư thỏa thuận bảo hiểm có điều kiện lần thứ 2 nói trên; ngày 23/6/2016 bị đơn chấp nhận phát hành hợp đồng bảo hiểm cho ông C. Số phí bảo hiểm ông C đã đóng cho hợp đồng bảo hiểm là 24.020.000 đồng.

Ngày 21/10/2016, ông C nộp yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm cùng với các giấy tờ liên quan cho trường hợp điều trị chấn thương “vết thương đứt cụt một ngón cái bên bàn tay phải/tai nạn sinh hoạt” của ông C xảy ra vào ngày 15/10/2016, với nguyên nhân “Do chặt giò heo để nấu thức ăn”. Sau khi nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nêu trên, bị đơn đã tiến hành xác minh và thu thập các thông tin liên quan đến trường hợp “tai nạn sinh hoạt”

của ông C. Qua quá trình xác minh, bị đơn thu thập được thông tin như sau: Công an xã Tân K, huyện M, tỉnh Đ nơi ông C cư trú, xác nhận nghề nghiệp của ông C là lái công - nông. Ngoài ra người dân xung quanh khu vực ông C sinh sống cho biết: Ông C làm nghề lái máy xới đất, máy công nông, chuyên cày ruộng thuê.

Từ kết quả xác minh như trên, bị đơn xác định nội dung ông C xác nhận lại về nghề nghiệp của bản thân là “Chủ máy xới đất, thuê và quản lý công nhân lái máy xới đất và không trực tiếp lái máy xới” theo Giấy bổ sung/xác nhận thông tin ký ngày 17/6/2016 là không chính xác.

Việc kê khai nghề nghiệp không chính xác này đã ảnh hưởng đến quyết định chấp nhận bảo hiểm của bị đơn.

Tại điều 19.1 về nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm trong quy tắc và điều khoản sản phẩm “An Khang tài lộc” có quy định:

a/ Bên mua bảo hiểm và người được bảo hiểm có nghĩa vụ kê khai chính xác, trung thực và đầy đủ các thông tin trên giấy yêu cầu bảo hiểm, tờ khai sức khỏe và các yêu cầu điều chỉnh, bổ sung thông tin khác bằng văn bản để làm cơ sở cho việc giao kết hoặc khôi phục hợp đồng bảo hiểm giữa 2 bên.

b/ Vào bất kỳ thời điểm nào kể cả khi sự kiện bảo hiểm xảy ra hoặc hợp đồng bảo hiểm đã chấm dứt, nếu bị đơn có đủ bằng chứng về việc bên mua bảo hiểm/người được bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ quy định tại điều 19.1.a nêu trên làm ảnh hưởng đến quyết định chấp nhận bảo hiểm hoặc khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm của bị đơn, bị đơn sẽ không thanh toán bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào và cũng không hoàn lại các khoản phí bảo hiểm đã đóng, cũng như có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm.

Vì vậy, căn cứ vào kết quả xác minh, nghề nghiệp đúng của ông C và theo quy định của hợp đồng bảo hiểm, bị đơn đã ban hành Thông báo ngày 29/11/2016 về việc từ chối giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho trường hợp của ông C. Đồng thời chấm dứt hiệu lực hợp đồng bảo hiểm từ ngày 29/11/2016 và không hoàn lại phí bảo hiểm ông C đã đóng trong hợp đồng bảo hiểm. Đối với ý kiến của đại diện nguyên đơn về việc tại Giấy yêu cầu bảo hiểm nhân thọ ngày 04/06/2016 và sửa đổi ngày 17/06/2016 đều do nhân viên Công ty H thực hiện việc ghi và tích vào ô trả lời câu hỏi, ông C chỉ được hướng dẫn ký tên trước vào cuối Giấy yêu cầu; Khi điền các Giấy yêu cầu trên, nhân viên Công ty H chỉ hỏi các câu hỏi cơ bản về nhân thân và tình hình sức khỏe của ông C, hoàn toàn không hỏi các vấn đề liên quan đến việc đã yêu cầu giải quyết quyền lợi Bảo hiểm từ bên thứ ba khác; Ông C cũng không biết được bên thứ ba là bên nào, nhân viên Công ty H chỉ giải thích Hợp đồng bảo hiểm chưa có hiệu lực cho đến khi Hợp đồng được cấp, không giải thích cho ông C biết việc khai không đầy đủ và đúng đối với câu hỏi tại phiếu yêu cầu thì hậu quả sẽ như thế nào. Bị đơn không đồng ý với ý kiến trên vì trên Giấy yêu cầu bảo hiểm đó có chữ ký và chữ viết của ông C, ông C là người ký thì đương nhiên ông C đã đọc và xác

nhận các thông tin mình kê khai, cung cấp trong hồ sơ bảo hiểm là đầy đủ, chính xác.

Về lý do bị đơn từ chối trả tiền bảo hiểm do ông C cung cấp thông tin không trung thực về việc đã được trả tiền bồi thường hay chưa: Tại câu hỏi số 2 mục C Thông tin tổng quát, ông C đã đánh dấu (tích) vào ô: Không là không chính xác do ở câu hỏi số 1, ông C đã tích vào ô: Có, tức đã tham gia và đã được một Công ty bảo hiểm bồi thường do thương tích (cụt ngón cái bàn tay trái).

Do đó, bị đơn không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm các bên ký kết với số tiền là 800.000.000 đồng.

Ngoài ra, tại phiên tòa, đại diện bị đơn có ý kiến: Có nghi ngờ ông C gian dối khi khai báo về sự việc bị chặt đứt ngón tay cái bên phải, nhưng không đưa ra chứng cứ hay yêu cầu gì.

Bản án dân sự sơ thẩm số 413/2019/DS-ST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – ông Nguyễn Văn C yêu cầu bị đơn - Công ty TNHH Bảo hiểm H trả 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng tiền bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm bổ sung Bảo hiểm mọi rủi ro do tai nạn nâng cao và sản phẩm bổ sung Hỗ trợ viện phí và phẫu thuật mở rộng theo Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 0001599326 lập ngày 23/6/2016, hiệu lực ngày 21/6/2016 giữa ông Nguyễn Văn C và Công ty TNHH Bảo hiểm H.

Chấm dứt việc thực hiện Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 0001599326 lập ngày 23/6/2016, có hiệu lực ngày 21/6/2016 giữa ông Nguyễn Văn C và Công ty TNHH Bảo hiểm H.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 28/10/2019, ông Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm do ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn C, sửa bản án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Chủ tọa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật, những người tham gia phiên tòa đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo luật định.

Về nội dung: Do ông C đã không khai báo nghề nghiệp trung thực nên phía bị đơn từ chối giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho ông C là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo ông Nguyễn Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức:

Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn C trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận.

[2]. Về nội dung:

Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Theo giấy yêu cầu bảo hiểm ghi ngày 04/6/2016 ông C kê khai nghề nghiệp của mình là lái máy xới đất, lái công nông. Căn cứ vào sự kê khai này, Công ty H chỉ chấp nhận bảo hiểm cho quyền lợi Bảo hiểm tử vong do tai nạn của sản phẩm An Khang tài lộc, không nhận bảo hiểm loại hình bảo hiểm Hỗ trợ viện phí và phẫu thuật mở rộng và bảo hiểm Rủi ro do tai nạn nâng cao vì tính chất nghề nghiệp (Công ty có thông báo cho ông C về việc không chấp nhận này). Ngày 17/6/2016 ông C ký Giấy bổ sung/Xác nhận thông tin nộp Đại lý H Cao Lãnh, có nội dung: Điều chỉnh lại nghề nghiệp là chủ máy xới đất, thuê công nhân lái máy xới đất, không trực tiếp lái máy xới. Căn cứ văn bản này, Công ty H đã chấp nhận và phát hành hợp đồng bảo hiểm số 0001599326 cho ông C, ngày hiệu lực hợp đồng từ ngày 21/6/2016 theo Thư thỏa thuận Bảo hiểm có điều kiện mà H nhận ngày 21/6/2016 và ông C đã đóng phí bảo hiểm được tổng cộng số tiền là 24.040.000 đồng

Ngày 15/10/2016, ông C bị tai nạn, phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực M. Tại Giấy ra viện ngày 20/10/2016, Bệnh viện xác nhận tình trạng của ông C: Chẩn đoán: S68.0: Vết thương đứt cụt ngón 1 bàn tay (P)/tai nạn sinh hoạt; Sau tai nạn, ông C làm hồ sơ yêu cầu bên bán bảo hiểm là bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả bảo hiểm. Ngày 29/11/2016, Công ty H có thông báo về việc Quyết định giải quyết quyền lợi bảo hiểm có nội dung: Không giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho trường hợp điều trị chấn thương của ông C là 20% x 4.000.000.000 đồng = 800.000.000 đồng vì ông C kê khai thông tin nghề nghiệp không đúng sự thật làm ảnh hưởng đến quyết định chấp nhận bảo hiểm và không kê khai đã từng yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm ở Công ty bảo

hiểm nào; đồng thời, chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm số 0001599326 ngày 23/6/2016 từ ngày ra thông báo này và không hoàn lại các khoản phí bảo hiểm đã đóng.

Xét lý do từ chối trả tiền bảo hiểm của Công ty H:

Căn cứ vào Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 0001599326 thì giữa Công ty H và ông Nguyễn Văn C đã phát sinh giao dịch dân sự về việc mua bảo hiểm, các bên tham gia hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện và không phát sinh tranh chấp gì kể từ khi ký kết hợp đồng cho đến khi phát sinh tranh chấp, nên các bên phải thực hiện đúng theo hợp đồng bảo hiểm đã ký kết.

Theo thông báo ghi ngày 29/11/2016 thì Công ty H từ chối giải quyết quyền lợi bảo hiểm do ông C vi phạm nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm, khai báo không trung thực, vi phạm điều 19.1 của hợp đồng đã được ký kết giữa hai bên (Căn cứ theo xác nhận của Công an xã Tân K, huyện M, tỉnh Đ xác nhận nghề nghiệp ông C là lái máy công nông hiện tự lái không thuê người khác).

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án, ông C xuất trình “Đơn xin xác nhận lập ngày 21/3/2019 gửi Ủy ban nhân dân xã Tân K, huyện M, tỉnh Đ xác nhận vào ngày ngày 5/9/2013 từ tháng 4/2015 đến tháng 9/2016 ông Clàm chủ máy và có thuê ông Nguyễn Văn Phục lái máy.

Tòa án nhân dân Quận 1 cũng đã tiến hành xác minh lại nghề nghiệp của ông C. Căn cứ Biên bản xác minh do Tòa án nhân dân Quận 1 lập ngày 23/8/2019 được Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân K xác nhận: “Ông C sinh năm 1984, từ trước tới nay cư trú tại địa phương; Nghề nghiệp chính là lái máy xới đất, trục đất, cày đất, loại 04 bánh, nhưng lái từ thời điểm nào đến thời điểm nào, thuê người lái từ năm nào thì không rõ. Đồng thời ông Khoa xác nhận có ký xác nhận nội dung tại Đơn xin xác nhận của ông C lập ngày 21/3/2019, tuy nhiên nội dung xác nhận về mặt thời gian ông C lái máy cày từ thời điểm nào đến thời điểm nào, cho thuê từ thời điểm nào đến thời điểm nào thì Ủy ban không rõ”. Đại diện Công an xã Tân K, ông Bùi Tấn Đây, Trưởng Công an xã trình bày: “Công an xã xác nhận nội dung: Nguyễn Văn C, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú tại Ấp 1, xã Tân K, huyện M, tỉnh Đ, nghề nghiệp lái máy công nông là đúng; ông C cư trú tại địa phương, từ trước tới nay, làm nghề lái máy công nông (máy cày); Năm 2013, ông C mua 01 máy cày, đồng thời lái thuê (lái thuê máy Kobe) cho một người tại địa phương và hiện vẫn đang lái thuê máy Kobe từ năm 2013 đến nay”.

Căn cứ Đơn xin xác nhận lập ngày 18/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Tân K nội dung: Thời gian ông C mua máy cày có thuê ông Phục lái máy cày cho ông C để cày đất cho người dân ở Ấp 3, xã Tân K là đúng.

Ngoài ra theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và sự xác nhận của các đương sự thì có cơ sở xác định ông C làm nghề lái máy công nông đồng thời cũng là chủ xe công nông (thuê người lái). Việc khai báo không đúng này

của ông Cảnh hưởng đến điều khoản ký kết hợp đồng giữa hai bên và vi phạm Điều 19 của hợp đồng đã được ký kết.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 18 và khoản 1 Điều 19 Luật Kinh doanh bảo hiểm, khi tham gia giao kết hợp đồng bảo hiểm, bên mua bảo hiểm - ông C phải có nghĩa vụ kê khai đầy đủ, trung thực mọi chi tiết có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm. Tuy nhiên, ông C đã kê khai sai về thông tin nghề nghiệp của bản thân nên ảnh hưởng đến quyết định chấp nhận bảo hiểm của Công ty H.

Như vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định ông C khai báo không trung thực và vi phạm nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm nên việc Công ty H không đồng ý giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho ông C là có căn cứ.

Từ những căn cứ trên, có cơ sở xác định ông C cung cấp thông tin sai sự thật khi giao kết hợp đồng bảo hiểm, vi phạm nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm nên kháng cáo của ông C yêu cầu Công ty H trả 800.000.000 đồng tiền bảo hiểm của sản phẩm bổ sung Bảo hiểm mọi rủi ro do tai nạn nâng cao vì tính chất nghề nghiệp và Hỗ trợ viện phí và phẫu thuật mở rộng là không có cơ sở.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung vụ kiện là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 29, khoản 2 Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm,

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – ông Nguyễn Văn C yêu cầu bị đơn - Công ty TNHH Bảo hiểm H trả 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng tiền bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm bổ sung Bảo hiểm mọi rủi ro do tai nạn nâng cao và sản phẩm bổ sung Hỗ trợ viện phí và phẫu thuật mở rộng theo Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 0001599326 lập ngày 23/6/2016, hiệu lực ngày 21/6/2016 giữa ông Nguyễn Văn C và Công ty TNHH Bảo hiểm H.

Chấm dứt việc thực hiện Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 0001599326 lập ngày 23/6/2016, có hiệu lực ngày 21/6/2016 giữa ông Nguyễn Văn C và Công ty TNHH Bảo hiểm H.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn C phải chịu 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng nhưng được trừ vào số tiền 18.000.000 (mười tám triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0019877 ngày 21/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh; Công ty TNHH Bảo hiểm H không phải chịu.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà ông Nguyễn Văn C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0005217 ngày 05/11/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Văn C đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TÒA

Phan Thụy Vi

Đỗ Thị Kim Phượng

Lê Thu Thủy